

Số: 18/2021/QĐST-DS

LM, ngày 25 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-DS, ngày 28 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông Lê Thành T, sinh năm: 1969

Bà Dương Thị N, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: ấp 7, xã LT A, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: Bà Phan Thanh N, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp 8, xã LT, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang

Vụ án: “Tranh chấp hợp đồng dân sự - hui”.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Nguyên đơn bà Dương Thị N, ông Lê Thành T và bị đơn bà Phan Thanh N cùng thống nhất bà Phan Thanh N đồng ý trả số tiền 110.000.000 đồng (*Một trăm mười triệu đồng*) cho nguyên đơn bà Dương Thị N và ông Lê Thành T. Thời gian trả cụ thể như sau:

- Ngày 30/01/2022 (nhằm ngày 28/12/2021 âm lịch), bà Phan Thanh N trả cho ông Lê Thành T và bà Dương Thị N 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Đối với số tiền còn lại 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), bà Phan Thanh N trả cho ông Lê Thành T và bà Dương Thị N mỗi tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), bắt đầu trả từ ngày 28/02/2022 (Trả vào ngày 28 hàng tháng) cho đến khi tất nợ.

Kể từ ngày ông Lê Thành T và bà Dương Thị N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án bà Phan Thanh N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị đơn bà Phan Thanh N phải nộp 2.750.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Nguyên đơn ông Lê Thành T và bà Dương Thị N được nhận lại 3.163.000 đồng (*Ba triệu một trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005192 ngày 25/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã LM;
- Chi cục THA DS thị xã LM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thanh Ngân**

